

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
CỦNG CỐ KIẾN THỨC PHẦN NHẬN BIẾT, THÔNG HIỂU
NGŨ VĂN 7 – GHKII

A/ VĂN BẢN

Bài 6: Hành trình tri thức

Văn bản	Tác giả	Thể loại	Mục đích	Vấn đề cần bàn luận	Ý kiến
<i>Tự học- một thú vui bổ ích</i>	Nguyễn Hiến Lê	Văn nghị luận xã hội	Thuyết phục người đọc về lợi ích của việc tự học.	Thú vui tự học	- Ý kiến 1: Tự học giống như thú đi chơi bộ. - Ý kiến 2: Tự học là một phương thuốc chữa bệnh âu sầu. - Ý kiến 3: Tự học là thú vui thanh nhã, nâng cao tâm hồn ta lên.
<i>Bàn về đọc sách</i>	Chu Quang Tiềm		Thuyết phục người đọc về lợi ích của việc đọc sách.	Bàn về đọc sách	- Ý kiến 1: Tầm quan trọng của việc đọc sách. - Ý kiến 2: Những khó khăn, trở ngại trong việc đọc sách. - Ý kiến 3: Phương pháp đọc sách hiệu quả.
<i>Đừng từ bỏ cố gắng</i>	Trần Thị Cẩm Quyên		Thuyết phục người đọc về lợi ích của ý chí nghị lực.	Đừng từ bỏ cố gắng	- Ý kiến 1: Thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, ... - Ý kiến 2: Việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. - Ý kiến 3: Hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.

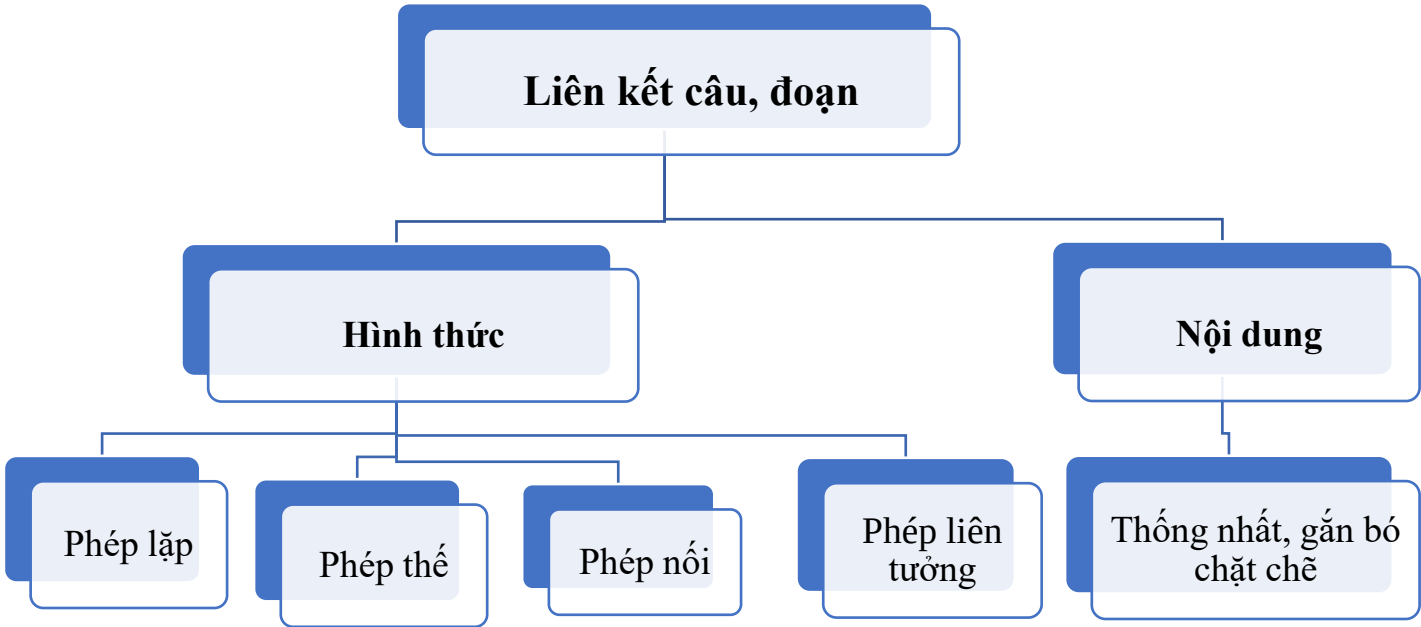
Bài 7: Trí tuệ dân gian

Văn bản	Thể loại	Nội dung
<i>Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết</i>	Tục ngữ	Dự báo về tình hình thời tiết và giải thích các hiện tượng tự nhiên.
<i>Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất</i>		Đưa ra những kinh nghiệm, bài học quý báu trong quá trình lao động sản xuất.
<i>Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội</i>		Thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về con người, xã hội

B/ TIẾNG VIỆT

1. Đặc điểm và chức năng của liên kết trong VB

- Liên kết là 1 trong những tính chất quan trọng của văn bản, có tác dụng làm cho văn bản trở lên mạch lạc, hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức.



Ví dụ	Phép liên kết
** Khi đọc sách , ta thấy trong nỗi buồn khổ, lo lắng của người viết nỗi buồn khổ, lo lắng của ta và ta hiểu rằng chúng ta không phải cô độc trên thế giới này. Bất kì ta ở 1 tình thế khắt khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh mà đọc họ ta thấy ấm áp lại trong lòng	Phép lặp
** Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại.	Phép thế
** Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là 1 con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.	Phép nối
** Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu . Theo bác sĩ E.Gờ-ron-nơ-veo (E. Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khỏe mạnh hơn những bệnh nhân khác.	Phép liên tưởng

2. Thành ngữ

Đặc điểm phân biệt	Thành ngữ	Tục ngữ
Đặc điểm	Là một cụm từ cố định, có thể làm thành một bộ phận của câu (có thể làm chủ ngữ, vị ngữ) hay làm thành phần phụ trong các cụm từ.	Là một câu diễn đạt trọn vẹn một ý (một nhận xét, một kinh nghiệm)
Chức	Làm cho sự diễn đạt trở nên giàu hình ảnh và	Tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết

năng	cảm xúc.	phục về một nhận thức hay một kinh nghiệm.
Ví dụ	- chậm như rùa - một nắng hai sương	- Cha mẹ sinh con, trời sinh tính. - Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

3. Nói quá

- Nói quá là biện pháp phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.

- Ví dụ: *Cày đồng đang buổi ban trưa*

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

4. Nói giảm nói tránh

- Nói giảm nói tránh là biện pháp dùng cách diễn đạt tế nhị, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.

- Bạn học môn Toán tệ thật.

→ Bạn cần chăm chỉ và cố gắng hơn trong môn Toán.

- Chiếc xe này trông xấu và tồi tàn quá.

→ Chiếc xe này trông không được đẹp cho lắm.

BÀI TẬP TỰ HỌC PHẦN ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1: HS đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. Vì tình yêu thương có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt... Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người của họ vẫn còn. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta yêu quý...

(Nguyễn Hữu Tiến, *Sức mạnh của tình yêu thương*)

Câu 1. Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2. Đoạn văn trên viết về vấn đề gì?

Câu 3. Tìm 1 cụm từ trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh.

Câu 4. Theo tác giả, chúng ta nên nói lời yêu thương với mọi người như thế nào?

Câu 5. Tác dụng của tình yêu thương là gì?

Câu 6. Em hãy tìm hai câu ca dao, tục ngữ có nội dung nói về tình yêu thương con người.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Câu 1. Thể loại và phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên: Nghị luận

Câu 2. Đoạn văn trên viết về vấn đề:

- Sức mạnh của tình yêu thương

Câu 3. Cụm từ trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh:

- những người sống chưa tốt

Câu 4. Theo tác giả, chúng ta nên nói lời yêu thương với mọi người **một cách thật lòng**

Câu 5. Tác dụng của tình yêu thương là:

- Giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt

Câu 6. Hai câu ca dao, tục ngữ có nội dung nói về tình yêu thương con người:

- Thương người như thể thương thân.
- Lá lành đùm lá rách.

ĐỀ 2: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế ? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế dù tài năng đến đâu cũng luôn phải phải học thêm, học mãi mãi.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường NXB Giáo dục 2015)

Câu 1: Văn bản trên bàn luận về vấn đề gì ?

Câu 2: Theo tác giả, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 3: Cách diễn đạt của tác giả “luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi” gần gũi với câu danh ngôn nổi tiếng nào?

Câu 4: Trong hai câu văn “*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế ? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la*”, sử dụng phép liên kết nào?

Câu 5: Em hãy nêu ít nhất hai biểu hiện của lòng khiêm tốn trong cuộc sống hàng ngày

Câu 6: Khiêm tốn có vai trò như nào trong cuộc sống của con người. Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 3 – 5 câu.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Câu 1. Văn bản trên bàn luận về đức tính khiêm tốn

Câu 2: Theo tác giả người khiêm tốn có biểu hiện là người hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.

Câu 3: Câu nói: Học, học nữa, học mãi (Lê Nin)

Câu 4: Sử dụng phép nói “Đó là”

Câu 5: Những biểu hiện của khiêm tốn trong cuộc sống hàng ngày:

- Biết tiếp thu ý kiến của người khác
- Nhận rõ những ưu nhược điểm của bản thân
- Có tinh thần học hỏi

Câu 6: Gợi ý

- Sống biết khiêm tốn con người ta mới không ngừng học hỏi và tiến bộ
- Khiêm tốn trong công việc, học tập giúp ta có những cơ hội, học tập được những điều mới mẻ. Được mọi người yêu quý...

ĐỀ 3: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

... Trái đất thân yêu của chúng ta đang nóng lên trong khoảng mấy thập kỉ gần đây. Sự ấm nóng ấy đã, đang làm ảnh hưởng đến Đại dương và bầu Khí quyển bao la. Người ta ví Đại dương giống như người mẹ vĩ đại và Khí quyển là người cha khổng lồ cao vời vợi. Đại dương và Khí quyển – người mẹ, người cha thiên nhiên đó gắn bó thân thiết, thủy chung hàng triệu triệu năm không thể tách rời. Nếu với con người “Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự thuở nào” (Huy Cận), thì Khí quyển lại cho ta nguồn oxy quý giá vô cùng, chỉ vài phút thôi không có oxy, sự sống của con người có thể không tồn tại. Người cha khổng lồ đã dang rộng vòng tay yêu thương, lấy thân mình che chở Trái đất bớt đi những tia tử ngoại của Mặt trời để muôn loài được bình an. Vậy mà loài người đang làm Đại dương và Khí quyển bị tổn thương nặng vì sự ấm nóng lên của Trái đất dẫn đến biến đổi khí hậu...

Những hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra khắp nơi không từ một đất nước, dân tộc nào, ảnh hưởng tới nhiều mặt của cuộc sống muôn loài. Đó chính là do sự thay đổi của một vài yếu tố thiên nhiên nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các chất khí CO₂, metan, ... vào bầu khí quyển do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đang làm bề mặt Trái đất nóng lên, dẫn đến đại dương nóng lên...

(Trích sách “Luyện kĩ năng đọc hiểu theo đặc trưng thể loại” quyển 2 – Nguyễn Thị Hậu chủ biên – NXBĐHQG Hà Nội, trang 79 và 81)

Câu 1: Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2: Văn bản trên bàn về vấn đề gì trong cuộc sống?

Câu 3: Hai từ “Đại dương” và “Khí quyển” trong văn bản trên thể hiện phép liên kết câu nào?

Câu 4: Nguyên nhân nào làm Trái đất nóng lên?

Câu 5: Em hiểu gì về tác hại của biến đổi khí hậu đến cuộc sống con người ngày nay? Từ đó em nhận thấy bản thân mình cần phải làm gì để bảo vệ môi trường em đang sống? (Trình bày bằng đoạn văn từ 3-5 câu)

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 3

Câu 1: Thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Nghị luận

Câu 2: Văn bản trên bàn về biến đổi khí hậu ảnh hưởng xấu đến trái đất

Câu 3: Hai từ “Đại dương” và “Khí quyển” trong văn bản trên thể hiện phép lặp

Câu 4: Nguyên nhân làm trái đất nóng lên là do các chất khí CO₂, metan, ... từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người vào bầu khí quyển

Câu 5: Gợi ý

- Biến đổi khí hậu làm trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng cao. Ảnh hưởng xấu đến con người như khô hạn kéo dài, bão lũ, sóng thần, động đất; ảnh hưởng đến sinh vật; thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến sức khỏe...

- Em cần: thường xuyên vệ sinh phòng và nhà ở, sử dụng các vật dụng tái chế, hạn chế dùng bao nylon, bỏ rác đúng nơi quy định, tiết kiệm điện,

ĐỀ 4: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Có nhiều bạn trẻ hiện nay chẳng phải và chẳng biết làm gì. Mỗi khi đến bữa ăn vẫn được bố mẹ com bung nước rót, ăn sùnn, cá vẫn được bố mẹ gỡ sẵn xương bỏ đi như cho trẻ lên ba. Nhà không phải quét, áo quần không phải giặt. Giờ nấu ăn, có khi mẹ cứ quần quật trong bếp trong khi con tranh thủ ra quán chơi game để chờ com chín. Không chỉ lười nhác ở nhà, ngay ở trường cũng thế, một công việc lao động nhẹ nhàng nhất, đơn giản nhất là quét lớp mà các em cũng không biết làm.

Lớn hơn một chút thì còn lười nữa, một tuần có bảy ngày thì gần như cả bảy tối ra “chém gió” ngoài quán trà chanh, chít chát, lên facebook tán gẫu với bạn bè. Các em chẳng chịu mày mò, đọc sách “ nạp” kiến thức như biết bao thế hệ thanh niên thuở trước; cũng chẳng chịu lao động để rèn luyện ý thức, thể chất nhằm bảo vệ sức khỏe.

Sự lười nhác đã khiến cho nhiều người Việt trẻ trở nên trì trệ, thiếu sáng tạo, hăng say trong làm việc. Thế cho nên tỷ lệ người Việt mà có thể ghi dấu trên thế giới bằng sự kiên trì, chăm chỉ cá nhân như giáo sư Ngô Bảo Châu là quá ít. Trong khi đó, theo cơ quan công an, tội phạm trẻ hóa đang ngày càng nhiều do “nhàn cư vi bất thiện”.

(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)

Câu 1. Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Văn bản trên viết về vấn đề gì?

Câu 3. Em hãy chỉ ra 2 biểu hiện của sự lười biếng trong VB.

Câu 4. Tìm 2 phép liên kết trong văn bản trên.

Câu 5. Theo người viết, sự lười nhác của các bạn trẻ đã gây ra những hậu quả gì?

Câu 6. Xác định thành ngữ có trong đoạn văn thứ 3 của VB trên và giải thích ý nghĩa của thành ngữ đó.

Câu 7. Chuyển thành câu văn có dùng phép nói giảm nói tránh: *Các bạn trẻ ngày nay quá lười trong lao động.*

Câu 8. Theo em, văn bản trên gửi gắm thông điệp gì? Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng đoạn văn ngắn 3-5 câu.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Câu 1. Thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản:

- Nghị luận

Câu 2. Văn bản trên viết về vấn đề:

- Tình trạng lười nhác ở các bạn trẻ hiện nay và hậu quả do tình trạng đó đem lại.

Câu 3. Biểu hiện của sự lười biếng trong văn bản:

- Dành nhiều thời gian chơi game, lên mạng xã hội mà không phụ giúp mẹ việc nhà
- Ở trường thì không biết quét lớp

Câu 4. Phép liên kết trong văn bản trên:

- Phép lặp từ ngữ: lười nhác
- Phép nối: không chỉ lười nhác ở nhà, ngay ở trường cũng thế

Câu 5. Theo người viết, sự lười nhác của các bạn trẻ đã gây ra những hậu quả:

- Sự lười nhác đã khiến cho nhiều người Việt trẻ trở nên trì trệ, thiếu sáng tạo, hăng say trong làm việc.
- Tội phạm trẻ hóa đang ngày càng nhiều do “nhàn cư vi bất thiện”.

Câu 6. Thành ngữ: nhàn cư vi bất thiện

--> Nếu con người ta ở trong trạng thái nhàn rồi, không có việc làm sẽ dẫn đến các hành động sai lầm, ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Câu 7. Chuyển thành câu văn có dùng phép nói giảm nói tránh: *Các bạn trẻ ngày nay quá lười trong lao động.*

- Các bạn trẻ ngày nay chưa siêng năng, chăm chỉ trong lao động.

Câu 8. Gợi ý:

Cuộc sống của mỗi con người có ý nghĩa hay không đều do bản thân họ quyết định. Tuy nhiên, cuộc sống sẽ trở nên ý nghĩa và tươi đẹp hơn nếu chúng ta chăm chỉ học tập và lao động. Ngày nay, mỗi bạn trẻ cần có ý thức kiên trì, chăm chỉ rèn luyện bản thân trong mọi mặt để đem đến kết quả tốt đẹp cho mình, giúp ích cho gia đình và trường lớp. Là học sinh, em sẽ chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức mỗi ngày.

----- ❧ 📖 ❧ -----

LƯU Ý: NỘI DUNG CHỈ MANG TÍNH CHẤT HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC CÙNG CỐ KIẾN THỨC, KHÔNG PHẢI ĐỀ CƯƠNG.